

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BỂ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 18/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lục Minh Đường** và bà **Hoàng Thị Thào**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bàn Thị S** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/12/1986 tại xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn P (đã chết) và bà Bàn Thị S; chồng là Lý Văn T và 02 (hai) con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do và xây dựng gia đình sinh sống cùng bố, mẹ đẻ tại thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo SỬU là bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

\* *Nguyên đơn dân sự:* UBND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn Tin Đồn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện theo uỷ quyền là bà Mã Thị T.O – Chức vụ: Trưởng phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn theo giấy uỷ quyền số: 3757/GUQ-UBND, ngày 25/12/2020. Bà O có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Tiến P, sinh năm 1952 và bà Bàn Thị H, sinh năm 1958.

Điều cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Chị Phùng Thị T, sinh năm 1974. Vắng mặt

- Chị Triệu Thị S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Bàn Thị S có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 01 thửa đất lâm nghiệp tại thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể: Thửa đất số 259, diện tích 15.850m<sup>2</sup>, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159581 đứng tên người sử dụng đất hộ bà Bàn Thị H và ông Triệu Tiến P với giá là 10.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhau, nhưng chưa thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, đến tháng 8 năm 2019, Bàn Thị S có nhờ Phùng Thị T, sinh năm 1974, Triệu Thị S, sinh năm 1989, Hoàng Thị Nh, sinh năm 1998 đều cư trú cùng thôn N, xã C giúp S phát cây bụi, dây leo tại khu rừng K, thuộc thôn N, xã C, khu rừng thuộc lô 46 khoảnh 3; Lô 11,12, 21 khoảnh 4 - Tiểu khu 80 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) bằng hình thức đổi công lao động với nhau. Đến tháng 4 năm 2020, Bàn Thị S một mình dùng máy cưa của gia đình đến khu rừng chặt hạ các cây gỗ trong khu rừng với mục đích để trồng cây mỡ. Ngày 30/5/2020 sự việc đã bị các cơ quan chức năng xã C phát hiện và lập biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích rừng bị phá là khu rừng tự nhiên chức năng đất rừng sản xuất tại các lô 46 khoảnh 3; Lô 11,12, 21 khoảnh 4 - Tiểu khu 80 thuộc thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích khu rừng bị hủy hoại là 5.748 m<sup>2</sup>. Số gỗ bị chặt hạ tại hiện trường là 30,957m<sup>3</sup> từ nhóm V đến nhóm VIII;

Tại văn bản số 230/KL-TL, ngày 07/9/2020 của Hạt kiểm lâm huyện Ba Bể thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, căn cứ vào tọa độ xác định được khu đất rừng bị chặt phá trái phép xảy ra tháng 4/2020, đối chiếu với bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xác định vị trí chặt phá rừng trái phép thuộc các lô 46 khoảnh 3; Lô 11,12, 21 khoảnh 4 - Tiểu khu 80 là rừng sản xuất - rừng tự nhiên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 737/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận 30,957m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị là 60.559.160<sup>d</sup> (Sáu mươi triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSBB, ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Thị S về tội: “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 243 của Bộ luật hình sự.

***Điều luật có nội dung:***

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....*

*b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 10.000 mét vuông ( $m^2$ )......*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm....”*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bàn Thị S phạm tội “Hủy hoại rừng”. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 243, Điều 65, điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Số gỗ bị chặt hạ trên diện tích đất 5.748  $m^2$  thuộc lô 46 khoảnh 3 và lô 11, 12, 21 khoảnh 4 - Tiểu khu 80 là 30,957 $m^3$  từ nhóm V đến nhóm VIII. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Giao cho UBND huyện Ba Bể xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY TN 687 GASOLIME CHAINSAW, dài 94cm, phần lam dài 65cm, chiều rộng nhất là 01cm, tay cầm và máy dài 40cm, màu nâu của Bàn Thị S sử dụng để chặt phá rừng trái phép.

- Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bàn Thị S, cụ thể: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY 159581 do UBND huyện Ba Bể cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015 mang tên hộ bà Bàn Thị H và ông Triệu Tiến P. Yêu cầu bị cáo và các bên thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo S trình bày bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo S về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b, khoản 1, điều 243/BLHS là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đồng thời sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Do bị cáo không có công việc ổn định, cả gia đình đều làm nông nghiệp, kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi hủy hoại rừng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự: Không có yêu cầu bị cáo S phải bồi thường và khẳng định đến nay bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc trồng lại cây rừng. Đề nghị bị cáo tiếp tục chăm sóc bảo vệ để cây rừng phát triển tốt, phủ xanh độ che phủ rừng tự nhiên. Do người dân hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ nên đã vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Bàn Thị S khai nhận: Do muốn phát triển kinh tế rừng nên Bàn Thị S tự ý phát phá khu rừng mà bị cáo đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng của ông Triệu Tiến Ph và bà Bàn Thị Hồ. Khu đất rừng tại K thuộc thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn mục đích để trồng cây mỡ khi chưa được cơ quan chức năng cho phép. Tổng diện tích rừng bị phá hủy là 5.748m<sup>2</sup> thuộc lô 46 khoảnh 3 và lô 11, 12, 21 khoảnh 4 - Tiểu

khu 80, số gỗ bị chặt hạ là 30,957m<sup>3</sup> từ nhóm V đến nhóm VIII theo Bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn là rừng sản xuất - rừng tự nhiên thuộc quyền quản lý của UBND huyện Ba Bể.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, nguyên đơn dân sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Bàn Thị S về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b, khoản 1, Điều 243/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển của rừng tự nhiên, tổn hại đến môi trường, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả là trồng cây trên diện tích đất đã chặt phá rừng, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy để tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục lao động sản xuất, sửa chữa sai lầm nên cần áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách vẫn đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của Nhà nước, đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Quá trình giải quyết vụ án, ông Triệu Tiến P và bà Bàn Thị H đều khẳng định gia đình có thửa đất lâm nghiệp tại thôn N, xã C đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159581 do UBND huyện Ba Bể cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015. Năm 2016 cả gia đình ông Ph, bà H chuyển đến sinh sống tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Do S là cháu ruột của bà H nên giữa hai bên có thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất rừng cho nhau với giá là 10.000.000 đồng, S đã thanh toán cho ông P, bà H và được bà H, ông P giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho S nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Việc phát phá khu rừng trên của S vào tháng 4 năm 2020 là ông Ph, bà H không biết. Nay ông Ph, bà H không có ý kiến gì đối với thửa đất này nữa mà đề nghị giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị tạm giữ cho Bàn Thị S tiếp tục quản lý, sử dụng đất.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Số gỗ bị chặt hạ trên diện tích đất 5.748 m<sup>2</sup> thuộc lô 46 khoảnh 3 và các lô 11, 12, 21 khoảnh 4, tiểu khu 80 là 30,1957m<sup>3</sup> từ nhóm V đến nhóm VIII. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Giao UBND huyện Ba Bể xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY TN 687 GASOLIME CHAINSSAW, dài 94cm, phần lam dài 65cm, chiều rộng nhất là 01cm, tay cầm và máy dài 40cm, màu nâu của Bàn Thị S sử dụng để chặt phá rừng trái phép.

- Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bàn Thị S, cụ thể: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY 159581 do UBND huyện Ba Bể cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015 mang tên hộ bà Bàn Thị H và ông Triệu Tiến P. Yêu cầu bị cáo và các bên thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, chủ yếu gia đình làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định và đã tự nguyện khắc phục hậu quả mua cây giống để trồng lại rừng và tiếp tục chăm sóc, bảo vệ cây rừng, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Tuyên bố bị cáo Bàn Thị S phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

\* Căn cứ điểm b, Khoản 1, Điều 243; Điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 65/Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Số gỗ bị chặt hạ trên diện tích đất 5.748 m<sup>2</sup> thuộc lô 46 khoảnh 3 và các lô 11, 12, 21 khoảnh 4 - Tiểu khu 80 là 30,957m<sup>3</sup> từ nhóm V đến nhóm VIII. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Giao cho UBND huyện Ba Bể xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY TN 687 GASOLIME CHAINSAW, dài 94cm, phần lam dài 65cm, chiều rộng nhất là 01cm, tay cầm và máy dài 40cm, màu nâu.

- Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Thị S, cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY 159581 do UBND huyện Ba Bể cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015 mang tên hộ bà Bà Thị H và ông Triệu Tiến P. Yêu cầu bị cáo và các bên thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Nguyên đơn dân sự 1;
- Người có QLNVLQ 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ma Thị Nguyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thảo + Lục Minh Đường**

**Ma Thị Nguyên**